TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Tư T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Bình Nguyên, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Chị Ngô Diễm P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 44, lô 10, đường Bế Văn Đàn, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tư T và chị Ngô Diễm P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Trần Tư T và chị Ngô Diễm P thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có hai con chung tên Trần Đăng Q, sinh ngày 21/3/2019 và Trần Phương L, sinh ngày 16/6/2020. Hiện nay các con đang sống với chị P. Giao cháu Q và cháu L cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Q và cháu L số tiền mỗi tháng là 5.000.000 đồng/cháu (Năm triệu đồng/cháu) cho đến khi các con

chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2023. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4 Về án phí:

Anh Trần Tư T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008311 ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc